

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH LONG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH VINH LONG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2025/HS-ST
Ngày 06 - 5 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH LONG - TỈNH VINH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Mỹ Phúc

Ông Châu Thanh Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trà My - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Long tham gia phiên tòa: Ông Trần Đăng Quang - Kiểm sát viên

Trong ngày 06 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 24/2025/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Đình S, sinh ngày 19/5/1988, tại tỉnh Vinh Long

Nơi cư trú: Tổ C1, khóm A, phường C2, thị xã B, tỉnh Vinh Long; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N và bà Đình Thị Q; vợ tên Võ Thị P (không đăng ký kết hôn) và 01 con.

Bị cáo có 02 tiền án: Ngày 05/11/2019 bị Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh V xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 44/2019/HS-ST, chấp hành án xong ngày 26/02/2020; ngày 23/9/2021 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh V xử phạt 03 năm 06 tháng tù tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 52/2021/HS-ST, chấp hành án xong vào ngày 02/9/2024. Tiền sự: không có.

Nhân thân: Ngày 18/02/2006 vào cơ sở cai nghiện ma túy thời hạn 12 tháng theo Quyết định số 477/QĐ.UBND ngày 28/02/2006 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh V, chấp hành xong ngày 27/9/2006; ngày 04/4/2009 vào cơ sở cai nghiện ma túy thời hạn 12 tháng theo Quyết định số 781/QĐ-UBND ngày 27/4/2009 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh V, chấp hành xong ngày

04/4/2010; ngày 06/9/2011 vào cơ sở cai nghiện ma túy thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 4302/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh V, chấp hành xong ngày 06/9/2013; ngày 21/7/2017 vào cơ sở cai nghiện ma túy thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 52/QĐ-TA của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh V, chấp hành xong ngày 12/10/2018; ngày 28/5/2019 bị Ủy ban nhân dân phường C, thị xã B ra Quyết định số 18/QĐ-UBND áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường trong thời gian 03 tháng hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2024 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 45 phút ngày 17/12/2024, Đội cảnh sát điều tra về tội phạm kinh tế, ma túy Công an thành phố V phối hợp Phòng cảnh sát điều tra về tội phạm ma túy Công an tỉnh V và Công an phường A, thành phố V tuần tra làm nhiệm vụ trên địa bàn phường A, thành phố V. Khi đến trước nhà số A, đường L1, Khóm L2, phường A, thành phố V thì phát hiện bị cáo Trần Đình S đang điều khiển xe mô tô có biển số 67G1-067.51 có biểu hiện nghi vấn nên lực lượng Công an yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện trong lòng bàn tay trái của S có cầm 01 tờ vé số bên trong có 01 gói giấy bạc, bên trong gói giấy bạc có chứa chất rắn màu trắng và 01 đoạn ống nhựa trong suốt hàn kín bên trong có chứa chất rắn màu trắng. Bị cáo S thừa nhận chất rắn màu trắng là ma túy mua của một người phụ nữ tại khu vực Chợ K, phường A, thành phố V số tiền 200.000 đồng nên lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Kết quả điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đủ căn cứ xác định người phụ nữ bán chất ma túy cho bị cáo S tên Lê Thị Ngọc B, sinh năm 1983, nơi cư trú: số G, đường N, phường A, thành phố V nên đã tiến hành các thủ tục khởi tố, điều tra bà B trong một vụ án khác.

Đối với xe mô tô biển số 67G1-067.51 qua điều tra xác định người đứng tên sở hữu là bà Lê Huyền T, sinh năm 1978, nơi cư trú: ấp M1, xã M2, huyện C, tỉnh A nhưng từ năm 2019, bà T bán lại bà Đinh Thị Q, sinh năm 1962, nơi cư trú: khóm A, phường C, thị xã B, tỉnh V (là mẹ ruột của bị cáo S) và chưa làm thủ tục sang tên. Bà T không yêu cầu gì đối với xe mô tô biển số 67G1-067.51. Bà Q thì xác định không biết sự việc bị cáo S sử dụng xe mô tô trên mua, tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xử lý trách nhiệm bà Q và đã trả lại bà Q xe mô tô nêu trên.

Tại Kết luận giám định số 868/KL-KTHS ngày 23/12/2024, Phòng K1 Công an tỉnh V kết luận: Mẫu chất rắn bên trong 01 gói giấy bạc được niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,2063 gam loại Heroin; mẫu

chất rắn bên trong đoạn ống nhựa được niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,0322 gam loại Methamphetamine; tổng cộng khối lượng ma túy: 0,2385 gam.

Tại Cáo trạng số 28/CT-VKSTPVL ngày 26/3/2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long truy tố bị cáo Trần Đình S tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Bị cáo Trần Đình S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu và đồng ý với tội danh bị cáo bị truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long tham gia xét xử trình bày luận tội:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Đình S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đối với bị cáo Trần Đình S. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Đình S từ 06 năm - 07 năm tù, miễn hình phạt bổ sung với bị cáo do bị cáo không nghề nghiệp ổn định.

Xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 868/KL-KTHS ngày 23/12/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh V bên trong chứa vật chứng là vỏ bao gói, tờ vé số và ma túy loại Methamphetamine, Heroin còn lại sau giám định và 01 ống kim tiêm nhựa đã qua sử dụng. Trả lại bị cáo Trần Đình S số tiền 250.000 đồng theo Biên lai thu tiền số No 0003617 ngày 27/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Án phí: Buộc bị cáo Trần Đình S nộp số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Đình S tham gia tranh luận xin giảm nhẹ hình phạt, không ý kiến đối đáp và trình bày lời nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trần Đình S đã khai hành vi phạm tội hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Đình S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét đây là vụ án tàng trữ trái phép chất ma túy tội phạm rất nghiêm trọng đã xâm phạm chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Vi phạm các quy định thuộc chế độ quản lý các chất ma túy không chỉ gây khó khăn cho việc kiểm soát chất ma túy của Nhà nước mà còn góp phần tạo ra một lớp người nghiện, qua đó đe dọa nghiêm trọng đến sức khỏe, chất lượng lực lượng lao động, làm gia tăng các loại tội phạm, tệ nạn xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật, gây mất an ninh, trật tự an toàn xã hội. Con người chỉ cần sử dụng một vài lần chất ma túy hoặc chất hướng thần sẽ có nhu cầu được cung cấp thường xuyên với liều lượng ngày càng cao hơn. Khi không đáp ứng nhu cầu, họ sẽ lên cơn vật vã, đau đớn về thể xác và có thể làm tất cả những gì kể cả vi phạm pháp luật mà họ cho là cần thiết nhằm giải tỏa cơn nghiện. Vì tác hại rất xấu của ma túy mà pháp luật quy định hình phạt rất nghiêm khắc, phải xử lý nghiêm minh và đủ sức răn đe tội phạm về ma túy.

Bị cáo Trần Đình S đã bị bắt quả tang hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy vào ngày 17/12/2024 với khối lượng 0,2063 gam loại Heroin và khối lượng 0,0322 gam loại Methamphetamine, tổng khối lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ 0,2385 gam. Bị cáo có 02 tiền án, đã tái phạm chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, lỗi cố ý trực tiếp, biết rõ tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi vi phạm pháp luật, bị cáo cần phải bị xử lý với một hình phạt nghiêm tương ứng trong khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố.

[4] Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong suốt quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có ông, bà nội, cha ruột là người có công với Nhà nước (trong đó, ông nội bị cáo là liệt sĩ). Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được áp dụng với bị cáo và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự như đã nhận định, Hội đồng xét xử nhận thấy cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo được sự răn đe, giáo dục, giúp bị cáo cải tạo bản thân để trở thành người có ích, tuân theo pháp luật cùng các quy tắc của cuộc sống và cũng góp phần phòng ngừa chung cho xã hội. Bị cáo không nghề nghiệp ổn định, không tài sản nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Xử lý vật chứng: Một phong bì niêm phong số 868/KL-KTHS ngày 23/12/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh V bên trong chứa vật chứng là vỏ bao gói, tờ vé số và ma túy loại Methamphetamine, Heroin còn lại sau giám định là vật cấm và 01 ống kim tiêm nhựa đã qua sử dụng là dụng cụ phục vụ sử dụng ma túy cần tịch thu, tiêu hủy.

Số tiền 250.000 đồng tạm giữ của bị cáo S do không liên quan hành vi phạm tội nên trả lại bị cáo nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6] Án phí: Buộc bị cáo Trần Đình S nộp số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long có căn cứ để chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đối với bị cáo Trần Đình S.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Đình S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt bị cáo Trần Đình S 05 (năm) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo Trần Đình S được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 17/12/2024.

3. Xử lý vật chứng:

Các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/3/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh V và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V được xử lý như sau:

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong số 868/KL-KTHS ngày 23/12/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh V bên trong chứa vật chứng là vỏ bao gói, tờ vé số và ma túy loại Methamphetamine, Heroin còn lại sau giám định và 01 ống kim tiêm nhựa đã qua sử dụng.

Trả lại bị cáo Trần Đình S số tiền 250.000 đồng (hai trăm năm mươi ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền số No 0003617 ngày 27/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

4. Án phí: Buộc bị cáo Trần Đình S nộp số tiền 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt bị cáo Trần Đình S. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh: 1;
- Viện kiểm sát tỉnh: 1;
- Viện kiểm sát cùng cấp: 1;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh V: 1;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh: 1;
- Cơ quan thi hành án hình sự: 1;
- Chi cục Thi hành án: 1;
- Sở Tư pháp: 1;
- UBND phường C, TX B, tỉnh V: 1;
- Bị cáo: 1;
- Lưu: 5.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Vân

